

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 67/1999/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH

Về một số chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997-QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997; Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997-QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;
Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành một số chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn với nội dung sau:

I. NGUỒN VỐN

1. Nguồn vốn cho phát triển nông nghiệp và nông thôn, bao gồm:

- Vốn của Ngân hàng huy động;
- Vốn ngân sách Nhà nước;
- Vốn vay của các tổ chức tài chính quốc tế và nước ngoài;

Nguồn vốn được bổ sung hàng năm và giao cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam sử dụng để phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn, trong đó dành phần vốn hợp lý cho hộ nghèo vay qua Ngân hàng phục vụ người nghèo.

2. Nguồn vốn huy động cho phát triển nông nghiệp và nông thôn chủ yếu bằng các hình thức sau đây:

- Đẩy mạnh việc huy động tiền tiết kiệm không kỳ hạn, có kỳ hạn, phát hành kỳ phiếu, trái phiếu ngân hàng thương mại ... kể cả bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ và bằng vàng khi cần thiết;
- Từng bước đa dạng hóa việc huy động vốn trung hạn, dài hạn để bảo đảm cho các chương trình phát triển nông nghiệp và nông thôn trong từng thời kỳ. Trước mắt để phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp và nông thôn của Chính phủ, các Ngân hàng thương mại có thể phát hành trái phiếu với lãi suất cao hơn lãi suất huy động bình thường tại cùng thời điểm, mức lãi suất cao hơn tối đa là 1%/năm.
- Các Ngân hàng thương mại khi huy động vốn trung hạn, dài hạn bằng vàng phải có đề án trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chuyển đổi số vàng huy động được thành đồng Việt Nam.
- Tranh thủ huy động các nguồn vốn từ nước ngoài kể cả vốn ODA và vốn vay thương mại. Khẩn trương giải ngân hai dự án tài chính nông thôn và tín dụng nông thôn giai đoạn I, tạo điều kiện triển khai tiếp việc vay vốn giai đoạn II khoảng 150 triệu Đôla Mỹ đến 180 triệu Đôla Mỹ;
- Ngoài các nguồn vốn do các Ngân hàng huy động, hàng năm Nhà nước dành một phần vốn từ ngân sách chuyển sang các tổ chức tín dụng để cho vay thực hiện các chương trình kinh tế theo chính sách của Nhà nước.

II. VỀ CHÍNH SÁCH CƠ CHẾ TÍN DỤNG

1. Đối với loại tín dụng thông thường

a) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác huy động và cân đối đủ nguồn vốn đáp ứng yêu cầu tăng khối lượng tín dụng cho nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn, bao gồm:

- Chi phí sản xuất cho trồng trọt, chăn nuôi như: vật tư, phân bón, cây giống, con giống, thuốc trừ sâu, trừ cỏ, thuốc phòng, chữa bệnh, thức ăn chăn nuôi...; chi phí nuôi trồng thủy sản (nước ngọt nước lợ) như: cải tạo ruộng nuôi, lồng nuôi, con giống, thức ăn, thuốc phòng, chữa bệnh...; đánh bắt hải sản như: đầu tư đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, mua sắm ngư lưới cụ, xăng dầu, nước đá...; chi phí sản xuất muối; chi phí bơm tưới, tiêu nước; làm thủy lợi nội đồng.